TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2018/HNGĐ-ST
Ngày 20-8-2018
V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Thân Trọng Khôi
Các hội thẩm nhân dân: Ông: Lê Văn La
Ông: Nguyễn Quang Vinh

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Ngọc Tĩnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Hà Thị Hiên - Kiểm sát viên.

Ngày 20/8/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 260/2018/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2018 về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 131/2018/QĐXXST-DS ngày 03/8/2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh Đồng Phú T, sinh năm 1993 (có mặt)

Nơi cư trú: Thôn M, xã A, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

- *Bị đơn*: Chị Đồng Thị H, sinh năm 1996 (vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn H, xã N, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 27/6/2018 và những lời khai tiếp theo, nguyên đơn anh Đồng Phú T trình bày: Tôi kết hôn với chị H ngày 20/01/2015, trước khi cưới có được tìm hiểu, tự nguyện thỏa thuận, đăng ký kết hôn tại UBND xã A, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng hòa thuận hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách vợ chồng không hợp nhau, nên trong cuộc sống và trong công việc làm ăn hàng ngày vợ chồng thường bất đồng quan điểm dẫn đến cãi nhau, không bảo ban được nhau để cùng làm ăn phát triển kinh tế, xây dựng hạnh phúc gia đình. Ngày 27/7/2017 chị H bỏ về nhà mẹ đẻ ở, vợ chồng sống ly thân và cắt đứt mọi quan hệ với nhau từ đó. Nay tôi thấy tình cảm vợ chồng không còn nên tôi đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi xin được ly hôn chị H.

Về con chung: Vợ chồng có 1 con chung là Đồng Phú Bảo N sinh ngày 21/3/2016, hiện con đang ở cùng tôi, con khỏe mạnh và phát triển bình thường; nay ly hôn tôi xin được nuôi con, không đề nghị Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con. Hiện tôi đang làm công nhân tại Công ty May Lạng Giang, thu nhập bình quân khoảng từ 5.000.000đ đến 6.000.000đ/ 1 tháng, hai bố con đang ở nhờ bố mẹ tôi, điều kiện kinh tế gia đình bình thường, tôi cam đoan sẽ bảo đảm việc nuôi, dạy con tốt.

Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản gì đáng giá, nên tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Ý kiến chị H: Anh T trình bày về thời gian kết hôn là đúng, nguyên nhân mâu thuẫn là do giữa tôi và mẹ đẻ anh T hay bất đồng quan điểm dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng, mặt khác anh T lại nghe mẹ và không nghe lời tôi, nên làm mâu thuẫn vợ chồng sảy ra thường xuyên; Ngày 27/8/2017 tôi bỏ về bố mẹ đẻ ở, vợ chồng sống ly thân và cắt đứt mọi quan hệ với nhau từ đó, nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên anh T xin ly hôn tôi đồng ý. Về con chung vợ chồng có 1 con chung là Đồng Phú Bảo N sinh ngày 21/3/2016 như anh T trình bày là đúng, nay ly hôn tôi đồng ý để anh T nuôi con, không đề nghị Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản gì đáng giá, nên tôi không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên toà hôm nay: Anh T có mặt vẫn giữ nguyên yêu cầu trên, chị H vắng mặt có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Phát biểu của kiểm sát viên tại phiên tòa: Về việc chấp hành pháp luật tố tụng của thẩm phán, thư ký, hội thẩm nhân dân, anh T trong suốt quá trình thụ lý giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay đều tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; phía chị H vắng mặt trong suốt quá trình mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, tại phiên tòa hôm nay chị H vắng mặt và có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Nên đề nghị HĐXX vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật. Đề nghị xét xử cho anh T được ly hôn chị H; giao anh T nuôi con chung là cháu N; về cấp dưỡng nuôi con và tài sản các đương sự không đề nghị Tòa án giải quyết, nên đề nghị HĐXX không xem xét giải quyết; anh T phải chịu tiền án phí theo quy định của pháp luật. Ngoài ra còn đề nghị tuyên quyền kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu đầy đủ, toàn diện các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm vấn công khai tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp, phạm vi khởi kiện và thẩm quyền giải quyết:

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 27/6/2018 và những lời khai tiếp theo, nguyên đơn anh Đồng Phú T, sinh năm 1993, nơi cư trú: Thôn M, xã A, huyện L, tỉnh Bắc Giang, khởi kiện xin ly hôn chị Đồng Thị H, sinh năm 1996, nơi cư trú: Thôn H, xã N, huyện L, tỉnh Bắc Giang; đề nghị Tòa án giải quyết về con chung; không đề nghị Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con và tài sản. Như vậy đây là quan hệ pháp luật tranh chấp hôn nhân và gia đình, phạm vi khởi kiện là đề nghị xin được ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết về con chung; không đề nghị Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con và tài sản, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang.

[2] Nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Đồng Phú T kết hôn với chị Đồng Thị H ngày 20/01/2015, trên cơ sở tự nguyện, hợp pháp đăng ký kết hôn tại UBND xã A, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách vợ chồng không hợp nhau, nên trong cuộc sống và trong công việc làm ăn hàng ngày vợ chồng thường bất đồng quan điểm dẫn đến cãi nhau, không bảo ban được nhau để cùng làm ăn phát triển kinh tế, xây dựng hạnh phúc gia đình. Ngày 27/7/2017 chị H bỏ về mẹ đẻ ở, vợ chồng sống ly thân và cắt đứt mọi quan hệ với nhau từ đó. Quá trình giải quyết vụ án cả anh T và chị H đều xét thấy tình cảm vợ chồng không còn và thỏa thuận xin được thuận tình ly hôn, nhưng tại phiên tòa hôm nay chị H vắng mặt. HĐXX xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã diễn ra căng thẳng kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, quá trình giải quyết vụ án cả anh T, chị H thỏa thuận xin được thuận tình ly hôn, nhưng tại phiên tòa hôm nay chị H vắng mặt và có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Do vậy cần xử cho anh T được ly hôn chị H, xét là phù hợp Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2] Về nuôi con chung: Anh T và chị H sinh được 1 con chung là Đồng Phú Bảo N sinh ngày 21/3/2016, hiện con đang ở cùng anh T, cháu khỏe mạnh và phát triển bình thường; Quá trình giải quyết vụ án cả anh T và chị H đều thỏa thuận để anh T nuôi con, anh T không đề nghị Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con, tại phiên tòa hôm nay chị H vắng mặt và có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. HĐXX xét thấy để bảo đảm quyền lợi mọi mặt của con, cần giao anh T nuôi con; về cấp dưỡng nuôi con, anh T không đề nghị Tòa án giải quyết nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết; chị H được quyền thăm nom con sau khi đã ly hôn, không ai được cản trở chị H thực hiện quyền này. Xét là phù hợp Điều 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.3] Về chia tài sản: Quá trình giải quyết vụ án cả anh T và chị H đều không đề nghị Tòa án giải quyết, tại phiên tòa hôm nay chị H vắng mặt, có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày trước đây; anh T có mặt không đề nghị Tòa án giải quyết. Nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

[2.4] Về án phí: Anh Đồng Phú T phải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Ghi nhận anh T đã nộp 300.000đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2018/0006604 Ngày 04/7/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạng Giang.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

* Áp dụng Điều 28; 35; 147; 228; 235; 264; 271; 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Điều 56; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Đồng Phú T được ly hôn chị Đồng Thị H.

2/ Về nuôi con chung: Xử giao anh Đồng Phú T nuôi con chung là Đồng Phú Bảo N sinh ngày 21/3/2016; không đề nghị Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con; chị H được quyền thăm nom con sau khi đã ly hôn, không ai được cản trở chị H thực hiện quyền này.

3/ Về án phí: Anh Đồng Phú T phải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Nhưng được khấu trừ vào 300.000đ tiền anh T đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2018/0006604 Ngày 04/7/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạng Giang.

Báo cho đương sự có mặt biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt án vắng mặt.

Án xử sơ thẩm công khai./.

Nơi nhận:
- **TAND tỉnh Bắc Giang.**
- **VKSND huyện Lạng Giang**
- **Chi cục THA huyện Lạng Giang**
- **UBND xã A, huyện Lạng Giang**
- **Các đương sự**
- **Lưu**

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Thân Trọng Khôi